BỘ Y TẾ
DỰ ÁN SÁNG KIẾN KHU VỰC NGĂN CHẶN VÀ LOẠI TRỪ SỐT RÉT KHÁNG THUỐC ARTEMISININ

Số: 54 /RAI3E-MS
V/v mời báo giá dịch vụ in và cấp tờ rơi truyền thông

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: .....

Ban Quản lý Dự án "Sáng kiến khu vực ngăn chặn và loại trừ sốt rét kháng thuốc Artemisinin", giai đoạn 2021-2023 (RAI3E) do Quỹ Toàn cầu phòng chống AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ có kế hoạch triển khai hoạt động in tờ rơi và phân bổ đến các đơn vị.

Nội dung và phạm vi công việc, yêu cầu liên quan được quy định tại phụ lục đính kèm.

Để phục vụ cho công tác phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu chi tiết cho hoạt động in tờ rơi và phân bổ đến các đơn vị nói trên, Ban Quản lý Dự án RAI3E kính mời các đơn vị quan tâm, có đủ năng lực, kinh nghiệm gửi báo giá dịch vụ về địa chỉ sau đây:

- Ban Quản lý Dự án "Sáng kiến khu vực ngăn chặn và loại trừ sốt rét kháng thuốc Artemisinin", giai đoạn 2021-2023.

- Địa chỉ: Phòng 207 - Nhà A, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương; 34 Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Điện thoại: 024.38580379.

Thời gian nhận báo giá: trước 16 giờ 00 phút ngày 11 tháng 4 năm 2023.

Chúng tôi xin thông báo tới Quý đơn vị và mong nhận được sự quan tâm.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN "SÁNG KIẾN KHU VỰC NGĂN CHẶN VÀ LOẠI TRỪ SỐT RÉT KHÁNG THUỐC ARTEMISININ" GIAI ĐOẠN 2021-2023
VIỆN SỐT RÉT KÝ SINH TRÙNG CÔN TRÙNG TRUNG ƯƠNG

Hoàng Đình Cảnh

PHỤ LỤC: TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

- Loại giấy in: Couché 100 g/m2
- Kích thước: rộng 210 mm x dài 297 mm
- Hình thức: gấp 3, theo chiều 297 mm, mỗi khổ gấp tương đương 99 mm
- In 2 mặt, 4 màu, không cán bóng
- Độ sáng của giấy: 90%
- Số lượng: 1.230.000 bản, trong đó nội dung tờ rơi được in gồm có các tiếng:

STT	Tiếng dân tộc	Số lượng (bản)
1	Mông	7.050
2	Dao	3.370
3	Nùng	3.000
4	Tày	2.500
5	Xơ Đăng	37.100
6	M'Nông	20.000
7	H'Mông	20.000
8	Khơ Me	8.350
9	Pa Kô	14.400
10	Kinh	1.114.230
	Tổng	**1.230.000**

HỤ LỤC: PHÂN BỔ TÀI LIỆU

STT	Tên tỉnh	Số lượng (tờ)	STT	Tên tỉnh	Số lượng (tờ)
1	Lai Châu	11.800 tiếng Kinh	19	Khánh Hòa	18.700 tiếng Kinh
2	Điện Biên	13.700 tiếng Kinh	20	Ninh Thuận	52.600 tiếng Kinh
3	Sơn La	2.200 tiếng Kinh	21	Bình Thuận	89.900 tiếng Kinh
4	Lào Cai	1.580 tiếng Kinh, 3.950 tiếng Mông và 2.370 tiếng Dao	22	Gia Lai	169.600 tiếng Kinh
5	Hà Giang	2.500 tiếng Kinh, 2.500 tiếng Mông, 3.000 tiếng Nùng, 2.500 tiếng Tày	23	Kon Tum	10.000 tiếng Kinh, 37.100 tiếng Xơ Đăng
6	Bắc Kạn	2.000 tiếng Kinh, 600 tiếng Mông, 1.000 tiếng Dao	24	Đắk Lắk	144.400 tiếng Kinh
7	Cao Bằng	8.700 tiếng Kinh	25	Đắk Nông	49.900 tiếng Kinh, 20.000 tiếng M'Nông, 20.000 tiếng H'Mông
8	Hòa Bình	11.600 tiếng Kinh	26	Lâm Đồng	35.600 tiếng Kinh
9	Thanh Hóa	13.400 tiếng Kinh	27	Đồng Nai	22.300 tiếng Kinh
10	Nghệ An	6.400 tiếng Kinh	28	Bình Dương	28.900 tiếng Kinh
11	Hà Tĩnh	22.200 tiếng Kinh	29	Bình Phước	123.600 tiếng Kinh
12	Quảng Bình	49.700 tiếng Kinh	30	Tây Ninh	25.800 tiếng Kinh
13	Quảng Trị	7.200 tiếng Kinh, 14.400 tiếng Pa Kô	31	Bà Rịa - Vũng Tàu	11.500 tiếng Kinh
14	Thừa Thiên Huế	4.000 tiếng Kinh	32	Long An	25.800 tiếng Kinh
15	Quảng Nam	13.000 tiếng Kinh	33	Sóc Trăng	8.350 tiếng Kinh, 8.350 tiếng Khơ Me
16	Quảng Ngãi	9.900 tiếng Kinh	34	Kiên Giang	19.000 tiếng Kinh
17	Bình Định	28.700 tiếng Kinh	35	Bạc Liêu	10.300 tiếng Kinh
18	Phú Yên	39.100 tiếng Kinh	36	Cà Mau	20.300 tiếng Kinh